TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2020/DS-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 139/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐXXST-DS ngày 26/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/QĐST-DS ngày 11/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị G, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương,

Người đại diện hợp pháp: Ông Thái Thanh H, sinh năm 1979; thường trú: Tổ 2, khu phố 1, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương và ông Bùi Tấn Đ, sinh năm 1997; thường trú: Tổ 11, khu phố C, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; cùng địa chỉ liên lạc: Thửa đất 1053-1054, tờ bản đồ 47, đường số 5, tổ 1, khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 22/6/2020). Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 3, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị G và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Thái Thanh H, ông Bùi Tấn Đ thống nhất trình bày:

Do có quan hệ quen biết với nhau nên nà Trần Thị G có cho bà Nguyễn Thị B vay tổng số tiền là 150.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay, cụ thể các lần vay như sau:

- Ngày 26/3/2018, bà G cho bà B vay số tiền 60.000.000 đồng. Bà B tự viết giấy vay và ký tên, điểm chỉ vào giấy vay;

- Ngày 03/5/2018, bà G cho bà B vay tiếp số tiền 40.000.000 đồng. Bà B tự viết giấy vay và ký tên, điểm chỉ vào giấy vay;

- Ngày 19/5/2018, bà G tiếp tục cho bà B vay số tiền 50.000.000 đồng. Bà B tự viết giấy vay và ký tên, điểm chỉ vào giấy vay.

Do nhu cầu cần tiền để sử dụng, bà G đã nhiều lần liên hệ bà B yêu cầu thanh toán nợ vay nhưng bà B vẫn cố tình lẩn tránh, không đồng ý trả nợ cho bà G. Ngày 18/6/2020, bà G đã gửi thông báo yêu cầu bà B thanh toán nợ theo các giấy ghi nợ đề ngày 26/3/2018, 03/5/2018 và 19/5/2018. Đồng thời ấn định trong thời hạn 03 ngày (từ ngày 19/6/2020 đến hết ngày 21/6/2020) bà B phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ vay nêu trên cho bà G, tuy nhiên bà B vẫn không thực hiện. Vì vậy, bà Trần Thị G khởi kiện bà Nguyễn Thị B, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Buộc bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà Trần Thị G số tiền nợ gốc đã vay theo các giấy vay tiền ngày 26/3/2018, 03/5/2018, 19/5/2018 là 150.000.000 đồng;

- Buộc bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà Trần Thị G số tiền lãi trên số nợ gốc 150.000.000 đồng với lãi suất 10%/năm từ ngày 22/6/2020 đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm tạm tính là 5.000.000 đồng;

Tổng số tiền bà G yêu cầu bà B phải trả là 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể buộc bị đơn bà B phải thanh toán cho bà G số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi trên số nợ gốc 150.000.000 đồng với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 22/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 là 4.083.000 đồng. Tổng cộng là 154.083.000 đồng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" mà bị đơn có nơi cư trú tại tổ 3, khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo biên bản xác minh ngày 17/7/2020. Căn cứ vào Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Xét thấy, bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã T triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay theo các giấy vay tiền ngày 26/3/2018, 03/5/2018, 19/5/2018 với số tiền là 150.000.000 đồng, đồng thời thanh toán lãi suất 10%/năm từ ngày 22/6/2020 đến khi ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 là 4.083.000 đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị B đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt, như vậy bà B đã từ bỏ quyền chứng minh của bị đơn đối với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[2] Theo nội dung giấy vay tiền ngày 26/3/2018, 03/5/2018, 19/5/2018 với số tiền là 150.000.000 đồng, các bên không thỏa thuận thời gian thanh toán nợ. Đến ngày 18/6/2020, nguyên đơn gửi thông báo cho bị đơn yêu cầu thanh toán tiền vay trong thời hạn 03 ngày. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không thanh toán, ngày 23/6/2020 nguyên đơn có đơn khởi kiện. Xét thấy, các hợp đồng vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay không kỳ hạn, theo qui định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự, đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản và bên vay cũng có quyền trả nợ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Đại diện nguyên đơn xuất trình chứng cứ xác định đã yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay trong thời hạn 03 ngày nhưng bị đơn vẫn không thanh toán cho nên đủ cơ sở để xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng vay không kỳ hạn, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với tiền lãi suất: Theo nội dung giấy vay tiền ngày 26/3/2018, 03/5/2018, 19/5/2018, các bên không thỏa thuận lãi suất, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất 10%/năm tính từ ngày 20/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/9/2020 là 4.083.000 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 37; Điều 92; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 243; Điều 244; Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 464, 466 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị G về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Nguyễn Thị B như sau:

Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị B phải thanh toán cho Trần Thị G số tiền sau:

- Nợ gốc: 150.000.000 đồng;

- Nợ lãi: 4.083.000 đồng.

Tổng cộng là 154.083.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị B phải nộp 7.704.150 đồng (Bảy triệu bảy trăm lẻ bốn nghìn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm